

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/DS - PT
Ngày: 13 – 9 – 2021
*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.
Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLPT - DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2021/DS - ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 114/2021/QĐ - PT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện H, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày ý kiến:

Vào ngày 18/10/2020, bà có cho bà Trần Thị L vay số tiền 410.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 0,3%/ngày, thời hạn cho vay là 03 ngày, khi vay bà L nói để lấy tiền cho người khác vay lại.

Do chỗ quen biết, làm ăn lâu năm tin tưởng nên khi cho bà L vay tiền không làm biên nhận vay tiền, nhưng đến thời hạn thỏa thuận trả tiền vốn và lãi thì bà L chỉ trả được số tiền vốn vay 100.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn 310.000.000 đồng không trả và cho rằng bị người khác vay tiền bỏ trốn, không có khả năng trả lại số tiền vốn và lãi vay còn lại cho bà.

Nay bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện bà Trần Thị L ra Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, yêu cầu xem xét, giải quyết buộc bà L thanh toán số tiền vốn vay còn nợ lại là 310.000.000 đồng và tiền lãi là 01%/tháng tính từ ngày 18/10/2020 cho đến khi trả xong số tiền vay.

- Theo Biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị L trình bày ý kiến:

Vào ngày 02/9/2020 âm lịch (nhằm ngày 18/10/2020 dương lịch), bà có vay của bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 410.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 0,3%/ngày, thời hạn cho vay là 03 ngày, mục đích vay để lấy tiền cho người khác vay lại, nhưng bà bị bà Phương Hồng H cùng ở địa phương vay tiền rồi bỏ trốn khỏi địa phương nên bà không có khả năng trả số tiền vốn vay và tiền lãi cho bà T. Đến ngày 21/10/2020 bà có trả cho bà T được số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn vay là 310.000.000 đồng. Vì vậy, bà xin trả dần số tiền vốn vay cho bà T theo phương thức mỗi tháng trả 4.000.000 đồng cho đến xong khoản tiền nợ vốn, còn tiền lãi bà xin không thanh toán vì không còn khả năng trả.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2021/DS - ST ngày 20/4/2021 đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T đối với bị đơn bà Trần Thị L về việc yêu cầu thanh toán số tiền vốn và lãi suất vay.

2. Buộc bị đơn bà Trần Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T số tiền vốn và lãi suất tiền vay còn nợ lại tổng cộng là 328.910.000 đồng (*ba trăm hai mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng*). Trong đó, tiền vốn vay là 310.000.000 đồng, tiền lãi là 18.910.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn bà Trần Thị L chậm thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2021, bị đơn bà Trần Thị L có đơn kháng cáo và được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận ngày 04/5/2021, về việc kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2021/DS - ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo hướng cho bà xin không trả lãi nữa vì bà đã đóng lãi 0,3%/ngày cho nguyên đơn nhiều lần rồi, nay Tòa án buộc bà phải trả lãi suất 01%/tháng bà không đồng ý; còn về tiền vốn bà xin trả nhiều lần, vì hiện nay bà gặp khó khăn, nên không có tiền trả cho bà T một lần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà T không rút đơn khởi kiện và cho rằng bà cho bà L vay tiền nhiều lần, vay rồi trả, đến ngày 18/10/2020 bà L có trả số tiền vốn 100.000.000 đồng và trả tiền lãi, nên còn thiếu lại số tiền vốn 310.000.000 đồng, từ đó đến nay không có trả vốn và lãi nữa. Bị đơn bà L không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng bà có vay tiền của nguyên đơn nhiều lần và mỗi lần trả lãi suất 0,3%/ngày, lần vay gần đây nhất là vào ngày 02/9/2020 âm lịch bà vay số tiền 410.000.000 đồng, đến ngày 21/10/2020 bà trả được số tiền 100.000.000 đồng, nên còn thiếu lại số tiền 310.000.000 đồng, nhưng bà T nói thời gian vay 03 ngày là không đúng, bà đã trả cho bà T tiền lãi hai lần, lần thứ nhất số tiền 8.300.000 đồng, lần thứ hai số tiền 2.300.000 đồng, không biết trả cho mỗi người là bao nhiêu, vì bà vay của ba mẹ con bà T tổng số tiền 930.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu không tính lãi nữa và xin cho bà được trả tiền vốn nhiều lần. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà L và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T và bị đơn bà Trần Thị L đều có mặt, nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bà L là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bà L cho rằng bà có vay tiền của bà T nhiều lần và mỗi lần trả lãi suất 0,3%/ngày, lần vay gần đây nhất là vào ngày 02/9/2020 âm lịch bà vay số tiền 410.000.000 đồng, đến ngày 21/10/2020 bà trả được số tiền 100.000.000 đồng, nên còn thiếu lại số tiền 310.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà L thừa nhận có vay tiền của bà T và còn thiếu lại số tiền 310.000.000 đồng, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 310.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét kháng cáo của bà L về việc bà T nói thời hạn vay 03 ngày là không đúng, Tòa án buộc bà phải trả lãi suất 01%/tháng bà không đồng ý, nên yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo hướng cho bà xin không trả lãi nữa, vì bà đã trả lãi 0,3%/ngày cho bà T, trả lãi lần thứ nhất số tiền 8.300.000 đồng, lần thứ hai số tiền 2.300.000 đồng, không biết trả lãi cho mỗi người là bao nhiêu, vì bà vay của ba mẹ con bà T tổng số tiền 930.000.000 đồng. Xét thấy, tuy bà L cho rằng bà T nói thời hạn vay 03 ngày là không đúng, nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà là có căn cứ và hợp pháp, trong khi đó bà T không thừa nhận; nên bà L không chứng minh được thời hạn vay không phải 03 ngày như lời bà T trình bày. Ngoài ra, việc bà L không đồng ý trả lãi suất 01%/tháng là không phù hợp, do các bên thỏa thuận lãi suất vay là 0,3%/ngày, tương ứng với 09%/tháng là cao hơn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong trường hợp này lãi suất được xác định là 20%/năm, tương ứng với mức lãi suất 1,666%/tháng, nhưng bà T chỉ yêu cầu tính lãi suất 01%/tháng là có lợi cho bà L. Mặt khác, việc bà L yêu cầu cho bà xin không trả lãi nữa, vì bà đã đóng lãi 0,3%/ngày cho bà T nhiều lần rồi, nhưng không được bà T đồng ý, các bên cũng không thỏa thuận được với nhau về việc không tính lãi, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L có nghĩa vụ trả lãi cho bà T với mức lãi suất 01%/tháng là có căn cứ. Còn đối với tiền lãi, bà cũng không xác định được số tiền lãi bà đã trả cho bà T số tiền cụ thể là bao nhiêu, nên không có cơ sở để HĐXX xem xét.

[5] Xét kháng cáo của bà L về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo hướng cho bà xin trả tiền vốn nhiều lần, vì hiện nay bà gặp khó khăn, nên không có tiền trả cho bà T một lần. Xét thấy, việc bà L yêu cầu cho bà xin trả tiền vốn nhiều lần, nhưng các đương sự không thỏa thuận được từng lần trả, số tiền phải trả là bao nhiêu, nên không có cơ sở để HĐXX xem xét. Do đó, việc bà L yêu cầu xin trả tiền vốn nhiều lần sẽ được thỏa thuận ở giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định tại mục [3], [4] và [5] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà L là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà L và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ

thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2021/DS - ST ngày 20/4/2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T đối với bị đơn bà Trần Thị L về việc yêu cầu thanh toán số tiền vốn và tiền lãi vay.*

- *Buộc bị đơn bà Trần Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T số tiền vốn vay là 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng) và tiền lãi là 18.910.000 đồng (mười tám triệu chín trăm mười nghìn đồng); tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 328.910.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng).*

- *Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với thời gian chậm thi hành án.*

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008675, ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Trần Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm (tại mục 3 trong phần tuyên xử) không có kháng cáo, kháng nghị, không ghi trong phần quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn